

Số: 275/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ), sinh năm 1960;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E), sinh năm 1978;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) và bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E) tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D có 01 (một) con chung tên Ôn Phúc L (nữ), sinh ngày 28/3/2018. Thời gian đầu ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên không thể tiếp tục cuộc sống như vợ chồng. Ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D. Ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D thống nhất giao con chung tên Ôn Phúc L cho ông Ôn Nhuận C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ôn Nhuận C không yêu cầu bà Trần Mỹ D cấp dưỡng

nuôi con. Ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thực tế thể hiện ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Việc ông Ôn Nhuận C và bà Trần Mỹ D sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình tại cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật hôn nhân gia đình.

Nhận thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ), sinh năm 1960;

Địa chỉ thường trú: Số 137/2 Lương Nhữ Học, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E), sinh năm 1978;

Địa chỉ thường trú: Ấp Phước Hòa, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) và bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E).

2.2. Về con chung: Ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) và bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E) thống nhất giao con chung tên Ôn Phúc L (nữ), sinh ngày 28/3/2018 cho ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E) do ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E) và ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E) và ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền ông Ôn Nhuận C (Ôn Minh Đ) và bà Trần Mỹ D (Trần Thị Kim E) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009976 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích